

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT

Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian: từ 08 giờ 40 phút, ngày 12/04/2023.

Địa điểm họp: Bảo Tàng Hồ Chí Minh – Số 01 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Nghi thức chào cờ và báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Dương Văn Quyền điều khiển chương trình chào cờ và đại diện ban tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”).

Tổng số cổ đông của Công ty: 829 cổ đông, sở hữu 40.015.069 cổ phần, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/3//2023.

- Cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến thời điểm 08 h40 phút ngày 12 tháng 04 năm 2023, tổng số cổ đông dự họp Đại hội là 39 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp), đại diện 37.976.042 cổ phần, chiếm 94.904% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/03/2023.

- Các cổ đông và người nhận ủy quyền dự họp có đầy đủ tư cách tham dự cuộc họp.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Thủ tục khai mạc Đại hội

Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội bao gồm:

- Đoàn chủ tịch:

- | | | |
|-------------------------|-----------------|------------|
| 1. Ông Phạm Quốc Khánh | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Lý Chí Tùng | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Sơn Nam | Tổng giám đốc | Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Tiến Dũng | Kế toán trưởng | Thành viên |

- Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Thảo

Đề xuất Ban kiểm phiếu gồm có các thành viên:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Huy Vũ | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh | Phó ban |

- | | | |
|----|----------------------|------------|
| 3. | Ông Phan Tuấn Vũ | Thành viên |
| 4. | Bà Hồ Như Thuỳ | Thành viên |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi | Thành viên |

Đại hội biểu quyết tán thành thông qua các nội dung trên với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

III. Thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội

1. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với biểu quyết tại Đại hội như sau:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** *Quy chế làm việc tại Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT như sau:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** *Chương trình cuộc họp Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Nội dung các báo cáo và tờ trình

Đại hội đã nghe Ban lãnh đạo công ty trình bày các báo cáo và tờ trình sau đây:

Ông Phạm Quốc Khánh – Chủ tịch HĐQT Công ty đọc báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT (Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

Ông Nguyễn Sơn Nam – Tổng giám đốc công ty đọc báo cáo hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT (Báo cáo số 02/BC-CNT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kế toán trưởng đọc các báo cáo và tờ trình như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (Báo cáo số 03/BC-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

Ông Lý Chí Tùng – TV.HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đọc các báo cáo và tờ trình:

- Báo cáo của Ủy ban kiểm toán (Báo cáo số 04/BC-UBKT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2023 (Tờ trình số 05/TT-UBKT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

- Tờ trình về việc báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 (Báo cáo số 06/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu ĐHCĐ TN 2023).

- Tờ trình về việc phương án chi trả cổ tức năm 2022 (Tờ trình số 07/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu ĐHCĐ TN 2023).

- Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ công ty (Tờ trình số 08/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

- Tờ trình về việc chuyển niêm yết cổ phiếu Công ty từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) (Tờ trình số 09/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

- Tờ trình về việc xin chủ trương thoái vốn tại các công ty liên kết (Tờ trình số 10/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

II. Đại hội thảo luận

Chủ tọa cuộc họp chủ trì Đại hội đồng cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến về các nội dung báo cáo và tờ trình. Một số nội dung thảo luận như sau:

Cổ đông 1:

1. Theo BCTC công ty đang có khoản đầu tư ngắn hạn đến thời điểm tháng 31/12/2022 là 613 tỷ đồng, đề nghị HĐQT giải thích cho cổ đông khoản đầu tư này là khoản đầu tư gì?

2. Dự án Hà Tiên là hiện là dự án chủ chốt của công ty và đang trong giai đoạn gần cuối, công tác bán hàng không còn nhiều, công ty có kế hoạch gì cho các dự án tiếp theo trong thời gian tới?

3. Kế hoạch chia cổ tức của công ty năm 2023 ra sao?

Trả lời:

1. Khoản đầu tư ngắn hạn 613 tỷ đồng là khoản tiền gửi tiết kiệm của công ty, dự kiến đáo hạn trong năm 2023.

2. Công ty có kế hoạch đầu tư vào một số dự án dài hạn tại tỉnh Kiên Giang trong giai đoạn tiếp theo. Ngoài ra công ty cũng đẩy mạnh công tác M&A các dự án có thủ tục pháp tốt để rút ngắn thời gian bán hàng, nếu kế hoạch triển khai thuận lợi, thời gian bán hàng có thể vào khoảng đầu năm 2024.

3. Đối với kế hoạch chia cổ tức năm 2022, theo như báo cáo của HĐQT tại đại hội, năm 2022 còn vượt lỗ lũy kế nên công ty không triển khai chia cổ tức cho cổ đông. HĐQT sẽ đẩy nhanh công tác xoá lỗ lũy kế trong năm 2023, theo kế hoạch dự kiến sẽ có chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông trong năm 2024, phương án chi tiết HĐQT sẽ trình Đại hội cổ đông kỳ sau.

Cổ đông 2:

1. Công ty có chia sẻ về kế hoạch đầu tư dự án tại tỉnh Kiên Giang, vậy HĐQT có thể cho cổ đông biết lợi nhuận dự kiến của các dự án này?

2. Đối với mảng kinh doanh VLXD công ty, theo báo cáo hiện đang có tỷ lệ lợi nhuận khá thấp, HĐQT có ý kiến nào về mảng kinh doanh này? Ngoài ra mỏ đá Trà Đước cũng có kết quả kinh doanh và lợi nhuận thấp không rõ hiện tại trữ lượng của mỏ đá còn được bao nhiêu?

3. HĐQT có thể giải thích thêm về các khoản đầu tư tại công ty liên kết theo báo cáo tại Đại hội?

Trả lời:

1. Các dự án công ty đang xúc tiến tại tỉnh Kiên Giang là những dự án dài hạn, hiện tại đang triển khai về pháp lý ban đầu nên HĐQT chưa thể báo cáo về lợi nhuận dự

kiến, trong kỳ Đại hội sau HĐQT sẽ có báo cáo cụ thể hơn về các dự án này đến quý cổ đông.

2. Mảng kinh doanh VLXD từng là ngành nghề chính của công ty trước đây, hiện tại Công ty vẫn duy trì và kế hoạch sẽ phát triển thành chuỗi ngành nghề kinh doanh có liên quan lĩnh vực xây dựng và bất động sản.

Đối với mỏ đá Trà Đuốc, hiện tại vẫn còn trữ lượng chưa khai thác, tuy nhiên trong năm 2022 thời hạn giấy phép khai thác đã hết nên mỏ đá gần như tạm dừng hoạt động, trong năm 2023 công ty sẽ đẩy mạnh về công tác pháp lý để đưa mỏ đá sớm hoạt động trở lại.

3. Các công ty liên kết xin thoái vốn theo báo cáo tại Đại hội là các khoản đầu tư trong giai đoạn hơn 10 năm trước, công ty không trực tiếp điều hành hoạt động của các đơn vị này. Hiện tại các công ty trên đã dừng hoạt động và mất hết vốn. Theo định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tiếp theo là niêm yết cổ phiếu tại Sở chứng khoán giao dịch thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), cũng như xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu mới, nên HĐQT trình đề xuất xử lý dứt điểm các khoản đầu tư này, để không làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của công ty.

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Ông Nguyễn Huy Vũ – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu như sau:

Nội dung 01: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Tập Đoàn CNT (Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Tập Đoàn CNT đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 02: Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT (Báo cáo số 02/BC-CNT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023). Trong đó:

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

DVT: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần	497	411	82,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	232	239	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	191	196	102.6%

B. Kế hoạch SXKD năm 2023:

DVT: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Giá trị doanh thu thuần	358
2	Lợi nhuận trước thuế	184
3	Lợi nhuận sau thuế	152

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** Báo cáo hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 03: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. (Báo cáo số 03/BC-CNT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty CP Tập Đoàn CNT đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 04: Thông qua báo cáo của Ủy Ban kiểm toán tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 (Báo cáo số 04/BC-UBKT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** Báo cáo của Ủy ban kiểm toán của Công ty CP Tập Đoàn CNT đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 05: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2023 của Công ty CP Tập Đoàn CNT (Tờ trình số 05/TT-UBKT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99.987% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0.013 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** Tờ trình số 05/TT-UBKT ngày 17/03/2023 đã được thông qua với tỷ lệ 99.987% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 06: Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 (Tờ trình số 06/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99.964% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0.023% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0.013% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** Tờ trình số 06/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đã được thông qua với tỷ lệ 99.964% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 07:

Thông qua tờ trình về việc phương án chi trả cổ tức năm 2022 (Tờ trình số 07/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** Tờ trình số 07/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 08: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ công ty (Tờ trình số 08/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 và dự thảo Điều lệ đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99.987% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0.013 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** Tờ trình số 08/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 và dự thảo Điều lệ công ty đã được thông qua với tỷ lệ 99.987% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 09: Thông qua tờ trình về việc chuyển niêm yết cổ phiếu công ty từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) (Tờ trình số 09/TT- HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** Tờ trình số 09/TT- HĐQT ngày 17/03/2023 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 10: Thông qua tờ trình về việc xin chủ trương thoái vốn tại các công ty liên kết (Tờ trình số 10/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** *Tờ trình số 10/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.*

PHẦN IV. NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký đại hội trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung của Nghị quyết Đại hội.

Phản biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.*

PHẦN V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Quốc Khánh – Chủ tọa cuộc họp phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT bế mạc vào lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thảo

CHỦ TỌA



Phạm Quốc Khánh

Tp.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT ngày 12/04/2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung họp tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1.1 Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT (Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.2 Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT (Báo cáo số 02/BC-CNT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023). Trong đó:

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần	497	411	82.6%
2	Lợi nhuận trước thuế	232	239	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	191	196	102.6%

B. Kế hoạch SXKD năm 2023:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Giá trị doanh thu thuần	358
2	Lợi nhuận trước thuế	184
3	Lợi nhuận sau thuế	152

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.3 Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT. (Báo cáo số 03/BC-CNT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.4 Thông qua báo cáo của Ủy Ban kiểm toán tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 (Báo cáo số 04/BC-UBKT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.5 Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT (Tờ trình số 05/TT-UBKT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 99.987% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0.013 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.6 Thông qua tờ trình về việc báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 (Tờ trình số 06/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 99.964% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0.023% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0.013 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.7 Thông qua tờ trình về việc phương án chi trả cổ tức năm 2022 (Tờ trình số 07/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.8 Thông qua tờ trình việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty (Tờ trình số 08/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 và dự thảo Điều lệ đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 99.987 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0.013 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.9 Thông qua tờ trình về việc chuyển niêm yết cổ phiếu công ty từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) (Tờ trình số 09/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.10 Thông qua tờ trình về việc xin chủ trương thoái vốn tại các Công ty liên kết (Tờ trình số 10/TT-HĐQT ngày 17/03/2023 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2023).

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



PHẠM QUỐC KHÁNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT, Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động Hội đồng quản trị trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 với các nội dung như sau:

Năm 2022, kinh tế Việt Nam được đánh giá là một trong các nền kinh tế có tốc độ phục hồi và phát triển vượt bậc, với chỉ số GDP ghi nhận trong cả năm tăng 8,02%. Đây là mức cao nhất trong hơn 10 năm qua, và được các tổ chức quốc tế đánh giá là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn, làn sóng suy thoái diễn ra ở rất nhiều quốc gia và khu vực, nguyên nhân từ xung đột chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh...

Về tổng quan, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá ở mức tăng trưởng cao. Tuy nhiên, trong năm 2022 do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng của nền kinh tế thế giới, lạm phát tăng cao. Nhằm ổn định tình hình kinh tế vĩ mô, Ngân hàng nhà nước áp dụng nhiều chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất, điều này ảnh hưởng lớn đến hoạt động giao dịch của thị trường bất động sản trong nước.

Trong bối cảnh nền kinh tế nêu trên, thị trường bất động sản Việt Nam năm 2022 đã diễn biến với 2 gam màu khác biệt “đầu năm bùng nổ rực rỡ, cuối năm trầm lắng ảm đạm”.

Các tập đoàn, doanh nghiệp bất động sản ghi nhận lợi nhuận sụt giảm mạnh; một số cổ phiếu bất động sản rơi vào diện rủi ro giảm sâu thanh khoản, có thể bị mất thanh khoản. Các doanh nghiệp phải thực hiện biện pháp tái cơ cấu bắt buộc, cắt giảm nhận sự và chi phí quản lý trên diện rộng để bảo toàn hoạt động trong giai đoạn khó khăn này. Bên cạnh những báo cáo, nhận xét về thị trường, Chính phủ đã có hành động, chỉ đạo kịp thời nhằm hỗ trợ cho ngành bất động sản, như tiến hành các đợt rà soát, đôn đốc, chủ trì các cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị trường và hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án bất động sản cho các doanh nghiệp, địa phương.

Đầu tháng 12/2022, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành chính sách nới room tín dụng từ 1,5 – 2%. Theo các chuyên gia, đây chính là những tín hiệu tích cực, là cơ sở để thị trường



bất động sản có cơ hội phục hồi, chuyển biến. Tuy nhiên, trên quan điểm những động thái hỗ trợ cần thời gian để triển khai và phát huy hiệu quả, thúc đẩy thị trường. Thời gian dự kiến để thị trường hồi phục là đến hết năm 2023.

Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, ngoài những tác động, ảnh hưởng chung của thị trường, năm 2022 được nhận định là một năm nhiều thử thách. Công ty bước vào đợt tái cơ cấu điều chỉnh về chính sách và nhân sự, hiệu chỉnh phương án phát triển công ty theo tình hình thực tế, đồng thời tiếp tục duy trì tình hình SXKD công ty ổn định, an toàn trong bối cảnh thị trường bất động sản đang rơi vào giai đoạn khó khăn, với kết quả báo cáo như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức tổng cộng 30 cuộc họp. Nội dung các cuộc họp tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua; triển khai kế hoạch SXKD năm 2022 và lập kế hoạch phát triển cho các năm tiếp theo; kiện toàn nhân sự các cấp của Công ty; các định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; tiếp tục công tác chỉ đạo thực hiện phương án tái cơ cấu công ty phù hợp với tình hình hoạt động trong giai đoạn hiện tại.

Các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thống nhất tại các cuộc họp luôn là định hướng, chiến lược quan trọng để Ban điều hành công ty triển khai thực hiện, hoàn thành các kế hoạch và chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2022.

2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành công ty:

Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng chủ trương chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đạt kết quả hoạt động trong năm 2022 như sau:

❖ Kết quả SXKD năm 2022:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 411 tỷ đồng, đạt 82.6% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 239 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 196 tỷ đồng, đạt 102.6% so với kế hoạch.

Với kết quả này, Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho ngân sách nhà nước, chi trả lương, thưởng cho người lao động trong năm 2022.

3. Báo cáo tình hình Quản trị năm 2022:

Trong năm 2022 vừa qua, hoạt động của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam; Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động nội bộ; Quy định của thị trường chứng khoán trong công tác công bố thông tin, nâng cao tính minh bạch cũng như cập nhật kịp thời tình hình hoạt động công ty lên hệ thống thông tin (website) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông, nhà đầu tư cũng như các cơ quan ban ngành nắm rõ thông tin về hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.

Nâng cao mô hình tổ chức quản trị công ty, tinh gọn cơ cấu tổ chức điều hành nhằm gia tăng hiệu quả công việc và tiết giảm chi phí quản lý.

Thực hiện chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát hoạt động SXKD doanh nghiệp.

4. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch phát triển công ty:

Định hướng lâu dài của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT là hướng tới đổi mới, xây dựng và phát triển thương hiệu CNT Group trở thành một đơn vị uy tín, phát triển ổn định trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam, tập trung hoạt động ở ngành nghề mũi nhọn là bất động sản và các ngành nghề hiện hữu.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tập trung thực hiện các nội dung chính như sau:

- ✓ Tiếp tục tìm kiếm và triển khai M&A dự án ngắn và trung hạn, phát triển quỹ đất lâu dài nhằm đảm bảo cho kế hoạch hoạt động của công ty trong các giai đoạn tiếp theo.
- ✓ Chuẩn bị các điều kiện và thời điểm để đưa công ty quay trở lại niêm yết trên sàn giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- ✓ Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu mới của công ty, chuẩn bị cho giai đoạn tăng tốc.
- ✓ Duy trì hoạt động SXKD tại Mỏ đá; tiếp tục triển khai bán hàng phần còn lại của dự án Hà Tiên.
- ✓ Tăng cường, bổ sung năng lực tài chính phục vụ M&A phát triển dự án, đẩy mạnh công tác tài chính trong năm 2023.

Với mục tiêu tiếp tục phát triển bền vững, ổn định tình hình SXKD công ty trong giai đoạn hiện tại, chuẩn bị kỹ càng các nguồn lực để tăng tốc, đẩy mạnh hoạt động SXKD khi thời cơ đến. Hội đồng quản trị công ty xác định các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 358 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 184 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 152 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc, Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa, khai thác tối đa cơ hội thị trường, cơ hội kinh doanh, đồng thời củng cố, nâng cao năng lực về tài chính, con người, hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và bình an. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH



Số: 02/BC-CNT

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT;
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2022 của Công ty CP Tập đoàn CNT; xét tình hình thực tế.

Tôi xin thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 2023 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp, khủng hoảng năng lượng, chiến tranh, dịch bệnh, lạm phát tăng cao tại nhiều quốc gia, khiến xu hướng mua sắm của người tiêu dùng trên thế giới giảm mạnh, tác động đến quá trình phục hồi của nền kinh tế thế giới sau hơn 2 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt Nam. Tuy vậy, trong năm 2022, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT, nhờ chiến lược kinh doanh hiệu quả, linh hoạt và các giải pháp kịp thời, sự đồng lòng, đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Với lĩnh vực hoạt động chính là Kinh doanh bất động sản, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư và thi công cơ sở hạ tầng và các tiện ích để đẩy mạnh việc bán hàng tại dự án khu đô thị Hà Tiên.

Thông qua các số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC cho thấy kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022



1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

DVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần	497	411	82.6%
2	Lợi nhuận trước thuế	232	239	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	191	196	102.6%

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

2.1. Lĩnh vực kinh doanh vật tư :

Công việc kinh doanh VLXD của Công ty trong năm 2022 thực hiện tại Công ty con là Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT (Công ty CNT nắm giữ 51% vốn điều lệ) kinh doanh VLXD với mức doanh thu năm 2022 đạt 88,46 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh tập trung vào các dự án có qui mô vừa và nhỏ với mục tiêu thu hồi vốn nhanh. Trong năm 2022 kinh doanh vật liệu xây dựng không được khởi sắc vì tình hình chung thị trường.

2.2. Lĩnh vực sản xuất và dịch vụ:

Căn cứ định hướng kế hoạch SXKD của HĐQT Cty, lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dịch vụ trong năm 2022 chỉ tập trung duy trì sản lượng theo kế hoạch đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trong giai đoạn khó khăn sau dịch Covid-19.

2.3. Lĩnh vực Bất động sản:

Thị trường bất động sản bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu trầm lắng. Hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp đã diễn ra trong suốt nửa cuối năm 2022 và càng về sau thì “sức khỏe” thị trường cũng như cộng đồng doanh nghiệp càng suy giảm nhưng bên cạnh đó vẫn có nhiều điểm sáng và mong chờ bứt phá vào nửa cuối năm 2023 như về việc thông qua Luật đất đai sửa đổi, nguồn cung được cải thiện và tài chính BĐS đã được quan tâm tháo gỡ cùng với đường hướng lãnh đạo, quyết sách sáng suốt, kịp thời, linh hoạt của Ban TGD và đồng lòng từ trên xuống dưới của các Phòng/ Ban, CBNV đã giúp CNT vẫn đạt mức doanh thu và lợi nhuận tốt. Doanh thu Bất động sản ghi nhận năm 2022 đạt 317.36 tỷ so với kế hoạch 300.182 tỷ tăng 105%.

2.4. Tài chính và một số vấn đề khác:

Tình hình tài chính Công ty năm 2022 tiếp tục khả quan hơn sau những định hướng, chính sách thúc đẩy công tác thu hồi công nợ và xử lý nợ của Ban TGD và HĐQT.

Công ty con :

+ Công ty TNHH MTV SX và KD Đá Trà Đuốc với 100% vốn do C&T làm chủ sở hữu điều hành hoạt động kinh doanh tại mỏ đá Trà Đuốc thuộc huyện Kiên Lương, Kiên Giang - doanh thu năm 2022: 372 triệu, LN sau thuế: (6.582)tỷ đồng.

+ Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương Mại CNT Kiên Giang với 100% vốn do C&T làm chủ sở hữu - năm 2021 LN sau thuế: 2.356 tỷ đồng. Hiện Cty CNT KG đang tham gia đầu tư vào dự án BĐS tại Thái Nguyên với mức đầu tư dự kiến là 22 tỷ đồng.

+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT với 51% vốn do C&T làm chủ sở hữu tập trung vào mảng kinh doanh VLXD với mức doanh thu năm 2022 đạt 88.46 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt (478) triệu đồng.

+ Công ty Cổ Phần CNT Hà Tiên với 99.9% vốn do CNT làm chủ sở hữu tập trung vào mảng đầu tư tại khu vực Kiên Giang.

Thu nhập của Ban tổng giám đốc công ty năm 2022: 2.688.022.040 đồng(Bao gồm lương và thưởng)

III. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

HDQT Công ty xác định hoạt động chính ở Công ty Mẹ (CNT) là lĩnh vực đầu tư, từng bước ổn định về tổ chức nhân sự, ổn định tài chính. Cty sẽ tập trung phát triển mạnh hơn vào mảng đầu tư dự án kinh doanh bất động sản và các ngành nghề hiện hữu, cùng với đó là thực hiện chiến lược tái cơ cấu danh mục đầu tư với mục tiêu đảm bảo chỉ số đòn bẩy ở mức tốt, khả năng tạo lợi nhuận cao, và dòng tiền thu hàng năm ổn định.

Công ty đang triển khai làm việc với những đơn vị có năng lực và uy tín để thiết lập hệ thống quản lý áp dụng những công nghệ tiên tiến để quản trị theo xu thế chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Đối với các lĩnh vực hoạt động khác tiếp tục duy trì và chuyển giao về các Công ty con, bộ phận chuyên trách cụ thể như sau:

Đối với lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng: Cty CP Đầu tư và TM Sài Gòn TMT (CNT chiếm 51%) tiếp tục phát triển lĩnh vực truyền thống của Cty, ổn định và phát triển từng bước để xây dựng thương hiệu bền vững.

Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác: Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai hoàn thiện pháp lý khai thác, hoạt động tại mỏ và bán hàng theo chủ trương được thống nhất của HDQT nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

HDQT và Ban điều hành Công ty lập ra kế hoạch tập trung vào ổn định hoạt động SXKD với định hướng phát triển bền vững song song với công tác thu hồi công nợ tập trung và quyết liệt hơn. Tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh chú trọng phát triển vào các mảng công việc tiềm năng như khai thác và đầu tư dự án để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã đề ra như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Giá trị doanh thu thuần	358
2	Lợi nhuận trước thuế	184
3	Lợi nhuận sau thuế	152

Tôi cũng xin ghi nhận sự đóng góp của toàn thể CBNV Công ty trong thời gian qua đã đóng góp công sức với Công ty để vượt qua những khó khăn.

Xin cảm ơn sự có mặt của Quý vị cổ đông cũng như sự tin tưởng của Quý vị đối với chúng tôi.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông, toàn thể CBNV cùng gia đình dồi dào sức khỏe và an lành hạnh phúc. '

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CNT
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN SƠN NAM



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CNT

Số: 03 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM QUỐC KHÁNH



Số: B0522253-HN/MOORE AISC-DN6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT** ("Công ty") và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ vào ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc Công ty chưa trích lập đầy đủ khoản dự phòng phải thu quá hạn, khó đòi. Tuy nhiên, vấn đề này đã được Tập đoàn xử lý theo quy định trong năm tài chính 2022.



Lê Hùng Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số : 3174-2020-005-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

Trần Hải Sơn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số : 2172-2023-005-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		907.796.623.584	821.499.161.868
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.621.590.398	20.244.200.824
1. Tiền	111		10.621.590.398	20.244.200.824
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	613.000.000.000	460.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		613.000.000.000	460.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		99.236.542.893	103.219.353.150
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	272.938.078.330	283.727.784.122
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.426.988.564	7.913.266.923
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	56.543.325.459	49.762.707.272
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4,6,7	(243.671.849.460)	(238.184.405.167)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	131.613.117.748	178.534.374.526
1. Hàng tồn kho	141		131.613.117.748	178.534.374.526
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		43.325.372.545	59.501.233.368
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	40.295.677.856	54.183.719.734
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.241.389.695	1.663.395.773
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	788.304.994	3.654.117.861
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.857.065.945	43.412.389.301
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.861.689.741	15.796.211.331
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	200.000.000	200.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.861.689.741	15.796.211.331
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(200.000.000)	(200.000.000)
II. Tài sản cố định	220		13.618.344.733	16.368.526.792
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.618.344.733	16.368.526.792
- Nguyên giá	222		35.091.376.118	33.832.111.117
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.473.031.385)	(17.463.584.325)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	4.499.051.899	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.499.051.899	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	17.435.110.000	1.388.100.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.288.320.000	2.241.310.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(853.210.000)	(853.210.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.442.869.572	9.859.551.178
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	2.635.867.694	4.097.845.269
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.20	4.710.290.564	5.648.876.042
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		96.711.314	112.829.867
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		955.653.689.529	864.911.551.169

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		597.720.888.624	702.386.721.042
I. Nợ ngắn hạn	310		595.171.809.120	700.238.519.758
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	27.696.028.508	32.970.549.530
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	339.151.083.817	335.331.965.741
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	15.417.283.615	1.297.146.437
4. Phải trả người lao động	314		3.716.467.632	2.802.768.813
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	110.187.566.281	124.223.728.867
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	74.568.959.381	179.782.320.858
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	7.003.057.945	4.594.356.545
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	16.994.875.413	18.794.196.438
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		436.486.529	441.486.529
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.549.079.504	2.148.201.284
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		400.878.220	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	2.148.201.284	2.148.201.284
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		357.932.800.905	162.524.830.127
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	357.932.800.905	162.524.830.127
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.150.690.000	400.150.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.150.690.000	400.150.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	81.289.274.280
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(1.012.784.684)	(1.012.784.684)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.571.630.507	22.571.630.507
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(70.225.755.848)	(348.336.371.361)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(267.043.175.514)	(454.765.130.107)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		196.817.419.666	106.428.758.746
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.449.020.930	7.862.391.385
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		955.653.689.529	864.911.551.169

Phan Tuấn Vũ
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

Nguyễn Sơn Nam
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 10 tháng 03 năm 2023



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	411.062.847.430	305.963.016.921
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	44.700.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	411.062.847.430	305.918.316.921
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	147.193.567.295	144.772.751.527
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		263.869.280.135	161.145.565.394
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	40.210.006.763	22.400.875.544
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	1.137.260.430	1.903.260.132
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.137.260.430	1.567.778.615
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	25.745.151.968	31.142.724.206
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	40.982.688.824	32.278.987.344
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		236.214.185.676	118.221.469.256
12. Thu nhập khác	31		3.252.329.782	2.536.582.827
13. Chi phí khác	32		70.393.417	857.424.519
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		3.181.936.365	1.679.158.308
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		239.396.122.041	119.900.627.564
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	41.537.087.565	15.118.948.708
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.9	1.339.463.699	(1.696.099.475)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		196.519.570.778	106.477.778.331
Cổ đông của Công ty mẹ	61		196.739.488.861	106.428.758.746
Cổ đông không kiểm soát	62		(219.918.083)	49.019.585
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.929	2.666
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	4.929	2.666


Phan Tuấn Vũ
Người lập


Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng


Nguyễn Sơn Nam
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 10 tháng 03 năm 2023



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		239.396.122.041	119.900.627.564
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	4.025.565.613	4.829.284.790
- Các khoản dự phòng	03	VI.7b	5.487.444.293	3.153.980.867
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(224.664)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.5	(40.206.608.029)	(21.366.938.528)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	1.137.260.430	1.567.778.615
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		209.839.559.684	108.084.733.308
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		20.562.858.836	32.258.961.755
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		46.921.256.778	(11.927.607.199)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(117.348.438.149)	130.676.467.630
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		15.350.019.453	(4.722.024.721)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	2.015.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.145.320.989)	(6.714.034.104)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(28.381.563.949)	(29.111.753.527)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.000.000)	(217.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		145.793.371.665	220.342.743.142
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(5.758.316.900)	(9.023.170.518)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	231.818.181
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(657.000.000.000)	(857.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		504.000.000.000	634.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(16.047.010.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		31.888.441.170	18.578.647.338
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(142.916.885.730)	(213.712.704.999)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	110.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(700.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.2	56.617.532.831	62.257.138.447
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.3	(58.416.853.856)	(66.489.078.752)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.372.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.499.321.025)	(5.493.940.305)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		377.164.910	1.136.097.838
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.244.200.824	19.108.102.986
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		224.664	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	20.621.590.398	20.244.200.824


Phan Tuấn Vũ
 Người lập


Nguyễn Tiến Dũng
 Kế toán trưởng


Nguyễn Sơn Nam
 Tổng Giám đốc

 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 10 tháng 03 năm 2023


**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022:

1. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán

Stt	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Lý Chí Tùng	02	100%	100%
2	Ông Trần Công Quý	02	100%	100%

2. Hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trong năm 2022:

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được giao của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo năm 2022. Đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính công ty.
- Giám sát hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 2022.

- Năm 2022 các công tác kế toán, ghi chép lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty chính xác và trung thực.
- Mặc dù tình hình kinh tế trong năm 2022 có nhiều biến động, đặc biệt là ngành kinh doanh bất động sản nhưng công ty vẫn duy trì hoạt động ở mức ổn định và có lãi.

2. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và Ban điều hành

2.1 Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng và vai trò định hướng phát triển công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban tổng giám đốc luôn được phân tích, phân biện và tham vấn kịp thời từ Hội đồng quản trị để có thể đưa ra giải pháp phù hợp cho hoạt động Công ty.
- Trong năm 2022 Hội đồng quản trị tập trung triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ra các quyết định căn cứ theo tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo tôn chỉ tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị công ty.

2.2 Đối với Ban điều hành

- Ban tổng giám đốc và Cán bộ quản lý công ty đã nghiêm túc triển khai các nội dung theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đã thực thi tốt chức năng nhiệm vụ được giao.
- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy trình, quy chế nội bộ và điều lệ. Tổ chức công tác kế toán tài chính tuân thủ các yêu cầu, quy định của chế độ kế toán và các quy định có liên quan, tổ chức tốt việc theo dõi hệ thống kiểm soát trong công tác điều hành hoạt động của công ty.

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2022, Ủy Ban Kiểm Toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty thông qua việc cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính công ty.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Công ty cần quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi, xử lý nợ xấu.
- Ngoài mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh tạo doanh thu, tiết giảm chi phí vận hành cũng là một trong các nội dung chính cần được quan tâm trong năm 2023.
- Đề xuất Hội đồng quản trị xem xét đến công tác huy động nguồn vốn trung dài hạn để bổ sung nguồn lực tài chính theo định hướng chiến lược phát triển từng giai đoạn của công ty.
- Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp và tương tác với Ủy ban kiểm toán chặt chẽ để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và

hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm 2023.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Tiếp tục tập trung kiểm soát tuân thủ, các nội dung về chiến lược phát triển của công ty và đơn vị trực thuộc để báo cáo và đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị.
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của công ty trong năm 2023.
- Đề xuất, kiến nghị liên quan đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và phù hợp với điều kiện thực tế của công ty trình Hội đồng quản trị.
- Đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị các nội dung về hệ thống quản trị rủi ro, tài chính, cũng như các định hướng phù hợp với công ty trong giai đoạn phát triển tiếp theo.
- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý công ty.
- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệ công ty và thực hiện các quyết sách Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị.

VI. THÙ LAO, PHÚC LỢI, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

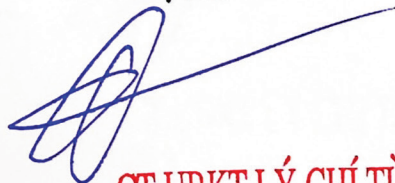
Các thành viên Ủy Ban Kiểm Toán đã nhận thù lao và các phúc lợi với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nên không hưởng thêm thù lao khi thực hiện công việc với vai trò là thành viên Ủy Ban Kiểm Toán.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Xin cảm ơn Quý cổ đông đã lắng nghe, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH



CT.UBKT LÝ CHÍ TÙNG

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ tờ trình số 07/TT/CNT ngày 24/02/2022 của Công ty CP XD và KD Vật Tư đã được ĐHĐCĐ TN 2022 thông qua ngày 18/03/2022;

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học MOORE AISC là đơn vị thực hiện BCTC năm 2022.

Ủy Ban kiểm toán xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty được tự lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo các tiêu chí về đơn vị kiểm toán độc lập theo quy định, phù hợp với điều kiện công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN ỦY BAN KIỂM TOÁN



TT.UBKT LÝ CHÍ TÙNG

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CNT

Số: 06/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Về việc Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022
và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2023**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/03/2022;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

1/ Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2022 là: 733.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tương ứng với tỷ lệ: 0.37% tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

2/ Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2023:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2023 căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và được tính bằng 1% (Một phần trăm) tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM QUỐC KHÁNH

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Về việc phương án cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty CP Tập đoàn CNT năm 2022 đã kiểm toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT trong năm 2022 đã được kiểm toán:

		DVT: Đồng
STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022	239.396.122.041
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp 2022	41.537.087.565
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 2022	1.339.463.699
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022	196.519.570.778
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	(70.225.755.848)

Tuy kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 công ty có lãi nhưng lũy kế lợi nhuận chưa phân phối của công ty vẫn lỗ nên công ty không thực hiện chia cổ tức năm 2022.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty xin cam kết nỗ lực hết mình để bảo vệ và gia tăng lợi ích của cổ đông Công ty trong những năm tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


PHẠM QUỐC KHÁNH

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Điều 15 tại Điều lệ Công ty CP Tập Đoàn CNT quy định về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty, cụ thể là bổ sung, sửa đổi tại khoản 4 Điều 28 Điều lệ như sau:

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi	Lý do
1	Khoản 4 Điều 28	a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;	a. Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;	Cập nhật cho phù hợp tình hình thực tế Công ty
		b. Thành lập các công ty con của Công ty;	b. Thành lập hoặc giải thể các công ty con của Công ty;	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
Đ/c: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08-3.8295488 - Fax: 08-3.8211096

DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng ... năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Thể thức và nguyên tắc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.....	26
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	27
Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, THƯ KÝ CÔNG TY	35
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	35
Điều 32. Cán bộ quản lý	36
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	36
Điều 34. Thư ký Công ty.....	37
Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty	38
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN	39
Điều 36. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán	39
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán	39
Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	40
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	40
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	40
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	40
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	41
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	42
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	42
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	42
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	43
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	43
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	43
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	43

Điều 46. Năm tài chính	44
Điều 47. Chế độ kế toán.....	44
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	44
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng.....	44
Điều 49. Báo cáo thường niên	45
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	45
Điều 50. Kiểm toán.....	45
XVII. CON DẤU	45
Điều 51. Con dấu	45
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	45
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	45
Điều 53. Gia hạn hoạt động	46
Điều 54. Thanh lý	46
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	46
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	47
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	47
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	47
Điều 57. Ngày hiệu lực	47

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày tháng năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
- b. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty.
- c. “Địa điểm kinh doanh” là nơi tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc của Chi nhánh. Địa điểm kinh doanh có thể trực thuộc Công ty hoặc trực thuộc Chi nhánh của Công ty.
- d. “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc Công ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh.
- e. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- f. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- g. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- h. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- i. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- j. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

m. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**
- Tên tiếng Anh: **CNT GROUP CORPORATION**
- Tên viết tắt: **CNT GROUP**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM.
- Điện thoại: (84-8) 3829 5604 – 3829 5488 – 3821 3189
- Fax: (84-8) 3821 1096
- E-mail: cnt@cnt.com.vn ; info@cnt.com.vn
- Website: www.cnt.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của

Công ty. Người đại diện theo pháp luật công ty sẽ do Hội đồng quản trị chỉ định.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663 (Chính)	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải.
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động.
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy vi tính và linh kiện.
9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa máy điều hòa không khí.
0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiêu thụ công nghiệp. Kinh doanh sản phẩm nhựa, cao su. Mua bán giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì PP-PE. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hạt nhựa.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công. Mua bán thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô. Buôn bán thiết bị máy móc ngành công nghiệp nặng liên quan đến ngành dầu khí.
4541	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Kinh doanh xe máy.

4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh hàng điện tử, gốm sứ. Mua bán thiết bị điện lạnh – điện gia dụng, bếp cảm ứng từ. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao). Mua bán đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế.
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. Chi tiết: Lắp đặt máy điều hòa không khí.
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Khai thác mỏ.
4633	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.
4632	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bằng gỗ, bao bì từ plastic (trừ luyện, cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở.)
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản, đấu giá bất động sản, quản cáo bất động sản.
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác đá, sỏi xây dựng, cát xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).
7310	Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính - kế toán).
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Lập dự án đầu tư. - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn đấu thầu;

	- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt thép, đồng, nhôm.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Môi giới.
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở)
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm về xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký trên Cổng thông tin điện tử quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **400.150.690.000 VND** (Bốn trăm tỷ một trăm năm mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.015.069 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại được coi là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu

được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng, phù hợp các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán).
2. Việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh có thể được xác lập bằng hình thức văn bản hoặc hình thức trao tay hoặc theo cách thức mà Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Giấy tờ chuyển nhượng phải có chữ ký của bên chuyển nhượng (hoặc đại diện ủy quyền của bên chuyển nhượng). Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu số cổ phần đó cho đến khi tên của bên nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.
4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty công nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này

không giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Công ty tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ủy ban kiểm toán (trực thuộc Hội đồng quản trị);
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và

các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử các hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật doanh nghiệp;
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ tên, địa chỉ thường trú, số Giấy tờ cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy tờ tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

- b. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và tài liệu khác, trừ những tài liệu có liên quan đến bí mật thương mại, bí

mật kinh doanh của Công ty;

- c. Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả Nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật ;
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Thủ tục đề cử được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
 - d. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định pháp luật tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi cho các

tổ chức, cá nhân khác.

(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tiến hành dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp với bỏ phiếu điện tử theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức của cuộc họp. Thể thức và nguyên tắc tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định tại Điều 24 của Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Đại diện tổ chức kiểm toán độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp để cho ý kiến về nội dung báo cáo tài chính trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định bắt buộc của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo năm đã kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ($1/2$) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn một phần ba ($1/3$) số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản

4 Điều này;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty hoặc chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định tại pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông có thể được thực hiện theo một trong các hình thức sau:
 - a. Cổ đông lập Giấy ủy quyền bằng văn bản với hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật dân sự;
 - b. Cổ đông sử dụng Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty được gửi kèm theo thông

báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông pháp nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;
- Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp

hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
 - h. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm

nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng

số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 145 Luật doanh nghiệp.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông đối với hội nghị trực tiếp;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham

gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc bầu dồn phiếu.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo phương thức sau: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản Công ty hoặc chi nhánh được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các

nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin và đăng tải lên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Việc công bố thông tin, đăng tải Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có giá trị thay thế cho việc gửi Nghị quyết đến tất cả các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông. Việc công bố thông tin, đăng tải Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có giá trị thay thế cho việc gửi Biên bản đến tất cả các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và

Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

Điều 24. Thể thức và nguyên tắc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải trực tiếp hình ảnh, âm thanh của cuộc họp, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến, thảo luận và đóng góp ý kiến tại cuộc họp. Địa điểm chính của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là nơi Chủ tọa tham dự và điều hành cuộc họp.
2. HĐQT quyết định việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong các trường hợp có các sự kiện không thuận lợi và/hoặc khó khăn cho việc tổ chức cuộc họp trực tiếp.
3. Trình tự, thủ tục triệu tập, lập Danh sách cổ đông dự họp; Thời hạn công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông dự họp, gửi Thông báo mời họp, đăng tải Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như trình tự của cuộc họp trực tiếp.
4. Để tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Công ty phải thiết lập Hệ thống tổ chức Cuộc họp (gọi tắt là “Hệ thống”). Hệ thống có thể được xây dựng trên một hoặc nhiều ứng dụng và/hoặc nền tảng, nhưng phải đảm bảo tính bảo mật, đồng bộ, có khả năng xác thực thông tin cổ đông, truyền tải ổn định âm thanh, hình ảnh của cuộc họp và phải do Công ty nắm quyền kiểm soát.
5. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp được cấp một (01) tài khoản và một (01) mật khẩu (có thể thay đổi tùy theo yêu cầu bảo mật của Cổ đông) để đăng nhập vào Hệ thống. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống được xem là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Điều kiện về tỷ lệ tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của cuộc họp trực tiếp.
6. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty bằng thư bảo đảm, phương tiện điện tử khác trong thời hạn biểu quyết. Người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết và ấn định thời hạn biểu quyết tùy theo tình hình thực tế.
7. Kết quả biểu quyết, Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị công bố thông tin và đăng tải trên website Công ty sau khi kết thúc thời hạn biểu quyết theo Quy chế điều hành cuộc họp.
8. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có trách nhiệm đảm bảo Hệ thống tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Hệ thống bỏ phiếu

điện tử (nếu có) phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo các tín hiệu truyền tải từ Cuộc họp đến Cổ đông tham dự không bị gián đoạn;
 - b. Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến;
 - c. Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống phải bảo mật thông tin và phù hợp với quy định pháp luật;
 - d. Dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến, kết quả biểu quyết của cuộc họp phải được lưu giữ và trích xuất khi cần thiết.
9. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành Quy chế quy định về phương thức, trình tự thực hiện công tác tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phù hợp với quy định quy định pháp luật hiện hành, các nguyên tắc và thể thức được quy định tại Điều này và tình hình, nhu cầu thực tế.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy

định khác;

- c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 02 nhiệm kỳ liền trước đó.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị mới để tiếp quản công việc. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không được tái nhiệm quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ

đồng hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những

quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. **Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;**
- b. **Thành lập hoặc giải thể các công ty con của Công ty;**
- c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách

nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực do Hội đồng quản trị bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty, trừ trường hợp pháp luật có sự thay đổi liên quan đến vấn đề này.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ

tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng

quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc

cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, THU KÝ CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 32. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính

năm (05) năm;

- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký Công ty có trách nhiệm:

- 1. Thừa hành Hội đồng quản trị để thực hiện công tác triệu tập, chuẩn bị hậu cần, tổng hợp tài liệu tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- 2. Tham dự, ghi chép Biên bản các cuộc Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Thư ký Công ty phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung trong các Biên bản;
- 3. Hỗ trợ, giúp việc cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng, quyền hạn được giao;
- 4. Quản lý, lưu trữ, bảo mật, trích xuất và cung cấp (khi cần thiết) đối với các thông tin về quản trị Công ty; bản sao Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; thông tin về cổ đông, danh sách cổ đông; và các thông tin khác có liên quan đến tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- 5. Chịu sự chỉ đạo, điều phối từ Phụ trách Quản trị Công ty trong việc triển khai các chức năng của Phụ trách Quản trị Công ty;

6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và quy định pháp luật.

Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Am hiểu về pháp luật;
 - b. Có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và quản trị Công ty;
 - c. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
 - e. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - f. Quản lý, điều phối tất cả vấn đề hậu cần, tài liệu, diễn biến, truyền đạt và công bố thông tin liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị về chức năng, nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm trong Công ty để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ này, hệ thống quản trị nội bộ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
 - h. Cố vấn cho Hội đồng quản trị và tổ chức triển khai các nghiệp vụ liên quan đến: Cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin, bảo mật thông tin, pháp chế, giám sát tuân thủ, tổ chức cán bộ, chính sách, tái cấu trúc, nhằm đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
 - i. Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các lộ trình để hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty và tham vấn cho Hội đồng quản trị về các thông lệ quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - j. Là cầu nối, truyền đạt thông tin giữa Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị, các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong quá trình vận hành hệ thống quản trị Công ty;
 - k. Là đầu mối liên lạc, tiếp nhận thông tin và tham gia giải quyết các ý kiến, khiếu nại, thắc mắc về quyền lợi của cổ đông;

- l. Ký duyệt và đóng dấu vào các văn bản, chứng từ thuộc phạm vi công việc được ủy quyền hoặc được phân công, phân nhiệm;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 36. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị, các thành viên khác phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật của pháp luật hoặc Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo

cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.
- d. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố

(trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực,

thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp

luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công

ty, Luật doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 202... tại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch

Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty

PHẠM QUỐC KHÁNH

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển niêm yết cổ phiếu Công ty từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập Đoàn CNT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ tình hình thực tế,

Với mục đích nâng cao vị thế của Công ty, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, tạo uy tín và cơ hội thu hút các nguồn vốn đầu tư mới, mang lại lợi ích cho cổ đông của Công ty; và nhằm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu CNT. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Phương án chuyển đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty từ UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT
- Mã chứng khoán: CNT
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chuyển sàn: toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT đang lưu hành.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Thời gian đăng ký chuyển sàn: Dự kiến từ Quý 3 năm 2023 đến Quý 1 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau:

- Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục cần thiết và triển khai các công việc liên quan để thực hiện việc chuyển sàn giao dịch;
- Chọn thời điểm phù hợp để triển khai thủ tục chuyển sàn giao dịch.



- Chủ động điều chỉnh Phương án theo sự thay đổi của quy định pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan chức năng có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan trong quá trình chuẩn bị và quá trình triển khai chuyển sàh giao dịch;
- Và các nội dung khác liên quan đến chuyển niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM QUỐC KHÁNH



Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Về việc xin chủ trương thoái vốn tại các công ty liên kết

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty CP Tập đoàn CNT năm 2022 đã kiểm toán;

Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT kính trình đại hội cổ đông xin chủ trương thoái vốn tại các công ty liên kết với nội dung như sau:

1. Công ty Cổ Phần Xây Dựng Dân Dụng và Công Nghiệp Phía Nam

- Giá trị đầu tư tài chính là 1.000.000.000 đồng (tương ứng 33.33% phần vốn nắm giữ tại Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Công Nghiệp Phía Nam)
- Lý do thoái vốn: Hiện trạng đơn vị này không còn hoạt động tại trụ sở theo địa chỉ đăng ký, không liên hệ được để làm việc, không cung cấp BCTC định kỳ, không có phát sinh hoạt động kinh doanh.
- Công ty CP Tập đoàn CNT đã trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.
- Tỷ lệ thoái vốn đề xuất: Thoái vốn 100% giá trị đầu tư
- Giá thoái vốn: 1.000.000 đồng.

2. Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Phước Hòa

- Giá trị đầu tư tài chính là 853.210.000 đồng (tương ứng 2.05% phần vốn nắm giữ tại Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Phước Hòa)
- Lý do thoái vốn: Hiện trạng đơn vị này không hoạt động tại trụ sở theo địa chỉ đăng ký, không liên hệ được để làm việc, không cung cấp BCTC định kỳ, không có phát sinh hoạt động kinh doanh.
- Công ty CP Tập đoàn CNT đã trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.
- Tỷ lệ thoái vốn đề xuất: Thoái vốn 100% giá trị đầu tư



- Giá thoái vốn: 1.000.000 đồng.

3. Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Thương Mại Ban Tích

- Giá trị đầu tư tài chính là 7.053.100.000 đồng (tương ứng 45.67%% phần vốn nắm giữ tại Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Thương Mại Ban Tích)
- Lý do thoái vốn: Hiện trạng đơn vị này kinh doanh thua lỗ, âm vốn chủ sở hữu và đã tạm ngừng hoạt động. Đồng thời công ty còn nhiều khoản nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty CP Tập đoàn CNT.
- Công ty CP Tập đoàn CNT đã trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.
- Tỷ lệ thoái vốn đề xuất : Thoái vốn 100% giá trị đầu tư
- Giá thoái vốn: 1.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Thực hiện các thủ tục thoái vốn 100% cổ phần của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT tại các công ty thành viên, liên kết với giá thoái vốn theo đề xuất nêu trên;
2. Chọn đơn vị tư vấn thoái vốn, triển khai phương án thoái vốn chi tiết;
3. Lựa chọn thời điểm thoái vốn;
4. Và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn theo đúng quy định của pháp luật.



Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM QUỐC KHÁNH

Số: /QC - ĐHCĐTN 2023

Tp. HCM, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO
QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Tập Đoàn CNT tiến hành thuận lợi và đúng các quy định, Hội đồng quản trị trình trước Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Điều 1: Quy định chung:

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông; đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Tập Đoàn CNT (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) để đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích:

Quy chế này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế về nội bộ về quản trị công ty. Đảm bảo cho cổ đông thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Đại hội. Đảm bảo cho Đại hội hoàn thành chương trình Nghị sự đã đề ra.

Điều 3: Chương trình họp Đại hội

- Chương trình dự kiến họp của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thông báo mời họp.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Hội đồng quản trị chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào chương trình dự kiến, nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;
2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong phòng họp;
5. Giao tiếp hoà nhã, thân thiện, không bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ toạ Đại hội;
6. Phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ theo sắp xếp của Ban tổ chức;
7. Tuyệt đối tuân thủ theo điều hành của chủ toạ, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ toạ.

Chương I

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5: Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn chủ tịch, gồm có Chủ tịch (Chủ tịch HĐQT) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch HĐQT là người chủ trì Đại hội (tức Chủ toạ), Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc dân chủ và phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế về nội bộ và quản trị công ty.

Đoàn chủ tịch có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình Nghị sự, các quy chế, thể lệ, đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội diễn ra.
3. Có quyền hoãn, dời Đại hội đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm họp trong trường hợp cá nhân/tổ chức tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự có nguy cơ mất an toàn và làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu/ đề xuất.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 6: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ toạ giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.
2. Thư ký có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
 - Hỗ trợ đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Điều 7: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có 03-05 người do Ban tổ chức Đại hội cử ra và có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp;
2. Phát tài liệu và phiếu biểu quyết cho cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
3. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8: Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu

Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết và bầu cử;
- Tổ chức phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết; phiếu bầu cử HĐQT;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông và các vấn đề thông qua tại Đại hội, kết quả bầu cử. Công bố kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;
- Bàn giao kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử cho Đoàn chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

Chương II

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 9: Thảo luận tại Đại hội

- Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:
1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.
 2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào nội dung trọng tâm cần trao đổi. Ý kiến phát biểu phải phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được thông qua, nội dung phát biểu không vi phạm các quy định về pháp luật, liên quan các vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.
 3. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, các ý kiến đóng góp/ kiến nghị chỉ được diễn ra trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp các ý kiến trùng lặp sẽ được đoàn chủ tịch chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Đoàn chủ tịch sẽ lần lượt trả lời các ý kiến của cổ đông hoặc chỉ định thành viên trong Ban điều hành công ty phản hồi ý kiến.

Điều 10: Biểu quyết tại Đại hội

Khi cổ đông đăng ký tham dự Đại hội sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một **THẺ BIỂU QUYẾT** và một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Trên mỗi **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT** có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông và số

cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó, trên PHIẾU BIỂU QUYẾT có các nội dung cuộc họp cần biểu quyết.

A. Hình thức dùng THẺ BIỂU QUYẾT:

- I. **THẺ BIỂU QUYẾT** dùng để thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT như: **Quy chế làm việc tại Đại hội, Bầu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu**, thông qua **Chương trình đại hội** và thông qua **Nghị quyết của Đại hội**, tất cả các nội dung trên phải được biểu quyết công khai và trực tiếp;
1. Cổ đông sẽ giơ toàn bộ **THẺ BIỂU QUYẾT** của mình khi Chủ tọa hỏi ý kiến về các vấn đề nêu trên. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ biểu quyết ủng hộ trước, kế đến đếm số Thẻ biểu quyết phản đối, cuối cùng đếm số Thẻ biểu quyết không có ý kiến;
 2. Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết, được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu;
 3. Các nghị quyết, quyết định nêu trên chỉ có giá trị khi có từ 65% trở lên *tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ tán thành (chấp thuận).

B. Hình thức dùng PHIẾU BIỂU QUYẾT:

- II. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** dùng để thông qua các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT như:
1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT.
 2. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
 4. Thông qua báo cáo của Ủy Ban kiểm toán Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
 5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023
 6. Thông qua báo cáo việc báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2022 và trình Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2023.
 7. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022.
 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ công ty.
 9. Thông qua tờ trình về việc chuyển niêm yết cổ phiếu Công ty từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
 10. Thông qua tờ trình về việc xin chủ trương thoái vốn tại các công ty liên kết.
 11. Các nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
 - Cổ đông đánh dấu chọn (x) vào các ô tương ứng: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** dưới mỗi vấn đề cần biểu quyết, được in trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Ban kiểm phiếu sẽ đến từng bàn trực tiếp thu **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, kiểm phiếu và tập hợp số phiếu biểu quyết **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** tương ứng với từng quyết định, để công bố kết quả ngay sau đó trong đại hội;

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu;
- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

Tất cả các nội dung và ý kiến của Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Kết luận các nội dung được thông qua đưa vào Nghị quyết. Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM QUỐC KHÁNH